

Số: **114** /TTr-UBND

Bình Phước, ngày **11** tháng **6** năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, tỉnh Bình Phước từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1934/TTr-SGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2025 và căn cứ kết quả cuộc họp UBND tỉnh ngày 05 tháng 6 năm 2025 xem xét, thông qua các nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2025, ý kiến của các thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 05 tháng 6 năm 2025,

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Bình Phước từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo; cụ thể như sau:

1. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;
- Căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

2. Cơ sở thực tiễn

- Thời gian qua, việc thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, tỉnh Bình Phước từ năm học 2021-2022 đến năm

học 2024-2025 đã khuyến khích và tạo động lực cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư trong lĩnh vực giáo dục mầm non; đồng thời góp phần thu hút được đội ngũ giáo viên có trình độ tham gia giảng dạy lâu dài, ổn định tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, thúc đẩy sự phát triển kinh tế, giáo dục của tỉnh.

- Để tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập, đội ngũ giáo viên và trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục trên địa bàn các khu công nghiệp tiếp tục được hưởng các trợ cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, tỉnh Bình Phước từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo là cần thiết, đảm bảo quy định.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, tỉnh Bình Phước từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, đây là cơ sở cho UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ngoài công lập, góp phần thúc đẩy sự phát triển ngành giáo dục của tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng về trình tự, thủ tục, hợp hiến, hợp pháp các nội dung quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; đảm bảo công khai, công bằng minh bạch các chế độ, chính sách liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, đúng quy định; cụ thể:

- Căn cứ các văn bản của Trung ương và đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh đã đề nghị và được HĐND tỉnh thống nhất tại cuộc họp liên tịch ngày 15/4/2025 qua Thông báo số 109/TB-HĐND ngày 17/4/2025.

- UBND tỉnh đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh. Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, gửi lấy kiến góp ý các sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị liên quan; lấy ý kiến phản biện của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; tiếp thu hoàn thiện dự thảo, hồ sơ trình, gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh 1934/TTr-SGDĐT ngày 26/5/2025.

- Ngày 05/6/2025, UBND tỉnh đã họp, thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết nêu trên tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, tỉnh Bình Phước từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục tại địa bàn có khu công nghiệp, đã được cấp phép theo quy định, có ít nhất 30% trẻ là con công nhân, người lao động trong khu công nghiệp.

- Trẻ em đang học tại các cơ sở trên, có cha/mẹ hoặc người chăm sóc là công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, có hợp đồng lao động hợp pháp.

- Giáo viên đang công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở khu công nghiệp, đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết gồm 04 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
- Điều 2. Định mức chi hỗ trợ.
- Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.
- Điều 4. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

“Điều 2. Định mức hỗ trợ

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập đảm bảo các điều kiện quy định tại điểm a của khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 20 triệu đồng/1 lần/cơ sở giáo dục mầm non độc lập để trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

2. Đối với trẻ em

a) Trẻ em được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này được hỗ trợ 200.000 đồng/trẻ/tháng (Hai trăm ngàn đồng/trẻ/tháng);

b) Thời gian hỗ trợ theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

3. Đối với giáo viên

a) Giáo viên mầm non đảm bảo các điều kiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này được hỗ trợ 800.000 đồng/tháng (tám trăm ngàn đồng/tháng). Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo

dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

b) Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành.

c) Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học. Trường hợp dạy dưới 15 ngày trong 01 tháng thì được tính $\frac{1}{2}$ tháng; trường hợp từ 15 ngày trở lên thì tính tròn 01 tháng.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác; đảm bảo đúng quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, tỉnh Bình Phước từ năm học 2021-2022 đến năm 2024 - 2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa, kỳ họp thứ, thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày... tháng... năm 2025.”

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH

Điều chỉnh mức hỗ trợ cho trẻ em (tại khoản 2, Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP) từ 160.000 đồng lên 200.000 đồng/tháng/trẻ.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết: Từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác; đảm bảo đúng theo quy định.

2. Thời gian trình thông qua Nghị quyết: Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của HĐND tỉnh.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC: Không có

Trên đây là nội dung Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp tỉnh Bình Phước từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Hồ sơ Tờ trình số 1934/TTr-SGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo và 18 Phiếu ghi ý kiến đồng ý của 18 thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp UBND tỉnh ngày 05 tháng 6 năm 2025)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND tỉnh,
BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PVX (350/25).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

PH. 1



Dự thảo

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập;
trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập,
tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, tỉnh Bình Phước
từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày .../.../2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số .../BC-VHXXH-HĐND ngày 00/0/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, tỉnh Bình Phước từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; trẻ em và giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, tỉnh Bình Phước từ năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

b) Trẻ em đang học tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy

định, có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

c) Giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn khu công nghiệp, bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định,
- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục,
- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Định mức hỗ trợ

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập đảm bảo các điều kiện quy định tại điểm a của khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 20 triệu đồng/lần/cơ sở giáo dục mầm non độc lập để trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em.

2. Đối với trẻ em

a) Trẻ em được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này được hỗ trợ 200.000 đồng/trẻ/tháng (*Hai trăm ngàn đồng/trẻ/tháng*);

b) Thời gian hỗ trợ theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

3. Đối với giáo viên

a) Giáo viên mầm non đảm bảo các điều kiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này được hỗ trợ 800.000 đồng/tháng (*tám trăm ngàn đồng/tháng*). Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

b) Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành.

c) Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học. Trường hợp dạy dưới 15 ngày trong 01 tháng thì được tính ½ tháng; trường hợp từ 15 ngày trở lên thì tính tròn 01 tháng.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác; đảm bảo đúng quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, tỉnh Bình Phước từ năm học 2021-2022 đến năm 2024 - 2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa, kỳ họp thứ, thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày... tháng... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TC, Bộ GD&ĐT, Bộ TP (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- TTTU, TT HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (đăng Công báo tỉnh);
- Lưu: VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VT (kèm TK350/25).

CHỦ TỊCH